TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1643/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 1668/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A);

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm: 1982 – Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1758/GUQ-NHNo.TĐ-TH)

Địa chỉ: Số A T, phường X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 6 D, phường C Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thái H và bị đơn ông Nguyễn Thành N thống nhất:

Ông Nguyễn Thành N còn nợ Ngân hàng N1 (A) số tiền tính đến ngày 27/7/2026 là 43.607.013 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm linh bảy nghìn không trăm mười ba*

đồng) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 1602LAV201900447 ngày 04/06/2019. Trong đó: Nợ gốc: 22.380.494 đồng; Nợ lãi: 21.226.519 đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Thành N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N1 (A) số tiền 43.607.013 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm linh bảy nghìn không trăm mười ba đồng*) mỗi tháng là 3.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ 27/08/2026, định kỳ thanh toán ngày 28 dương lịch hàng tháng cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thành N phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 28/7/2026 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1602LAV201900447 ngày 04/06/2019 cho đến khi ông Nguyễn Thành N trả hết nợ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.090.175 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*) ông Nguyễn Thành N tự nguyện chịu;

Ngân hàng N1 (A) không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035252 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

2 000027 506200

Vũ Thị Trang